

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 7 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Về công tác quản lý nhà nước đối với cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện nội dung Công văn số 3005/BTNMT-DCKS ngày 25/6/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo công tác quản lý nhà nước đối với cát, sỏi lòng, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

#### **1. Công tác ban hành các văn bản quản lý cát, sỏi lòng sông**

- Trong thời gian từ năm 2017 đến ngày 30/6/2019, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành và địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông địa bàn tỉnh và công tác bảo vệ, ngăn chặn, xử lý các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép (cụ thể văn bản tại **Phụ lục 1** - Danh mục các văn bản quản lý cát, sỏi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo);

- Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của tỉnh, các sở, ngành và địa phương đã tăng cường công tác quản lý; xử lý các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép đã đạt được một số kết quả nhất định; tình trạng khai thác cát, sỏi, lập bến bãi tập kết, kinh doanh cát, sỏi lòng sông trái phép có chiều hướng giảm mạnh.

#### **2. Tình hình lập, trình phê duyệt quy hoạch thăm dò khai thác cát, sỏi lòng sông và phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh**

- Quy hoạch cát, sỏi lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh được lập chung (không lập riêng) vào trong Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017.

- Về việc khoan định trình phê duyệt khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 876/TTg-CN ngày 10/7/2018, UBND tỉnh đã phê duyệt, công bố Hồ sơ Khoan định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 13/8/2018; UBND tỉnh chưa có khoan định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông theo quy định của Điều 63, Luật Tài nguyên nước.

### **3. Tình hình cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông**

#### **a) Tình hình cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông**

- Từ tháng 5/2018 đến nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo không thực hiện chỉ định cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông để phục vụ cho các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; việc cấp phép khai thác cát, sỏi lòng sông hiện nay trên địa bàn tỉnh đều thông qua hình thức tổ chức, đấu giá cấp phép khai thác theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và Luật Đấu giá tài sản; các mỏ cát, sỏi lòng sông đấu giá đều nằm trong kế hoạch đấu giá của UBND tỉnh, cụ thể từ năm 2016 đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 02 kế hoạch sau:

+ Kế hoạch số 5695/KH-UBND ngày 10/10/2016 về đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi năm 2016-2017.

+ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 10/7/2018 về đấu giá quyền khai thác cát, sỏi lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi năm 2019, 2020.

- Tình hình cấp Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông từ năm 2017 đến ngày 30/6/2019 được tổng hợp tại **Phụ lục 2** - Bảng tổng hợp số lượng Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông tỉnh Quảng Ngãi; **Phụ lục 3** - Bảng tổng hợp số lượng Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng sông còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **b) Kết quả phê duyệt trữ lượng cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh**

Kết quả phê duyệt trữ lượng cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được tổng hợp tại **Phụ lục 4** - Tổng hợp kết quả phê duyệt trữ lượng cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các dự án nạo vét, khơi thông luồng hàng hải, luồng đường thủy nội địa kết hợp thu hồi cát theo hình thức “xã hội hóa” trên địa bàn tỉnh

Tỉnh Quảng Ngãi chưa cấp phép các dự án nạo vét, khơi thông luồng hàng hải, luồng đường thủy nội địa kết hợp thu hồi cát theo hình thức “xã hội hóa”.

#### **d) Kết quả tính thu tiền cấp quyền khai thác cát, sỏi lòng sông:**

Kết quả tính thu tiền cấp quyền khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2017 đến ngày 30/6/2019 được tổng hợp tại **Phụ lục 5** - Tình hình thu và nộp tiền cấp quyền khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **4. Công tác thanh tra, kiểm tra khoáng sản**

#### **a) Công tác thanh, kiểm tra xử lý vi phạm:**

- Rà soát, thống kê, lập danh sách, tham mưu đề xuất xóa 02 điểm; đưa vào quản lý 31 bãi tập kết, trung chuyển, kinh doanh vật liệu xây dựng. Ra quân truy quét các đối tượng sử dụng bè có gắn máy nổ để bơm hút cát trái phép, đã tháo dỡ 08 bè, 02 băng chuyền sắt và hàng trăm đoạn ống nhựa cứng dùng để bơm, hút cát trái phép tại xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh.

- Tổ chức hướng dẫn cho 25 tổ chức, 167 cá nhân chấp hành các quy định pháp luật về khoáng sản, đã vận động 03 tổ hợp tác, 22 doanh nghiệp, 167 cá nhân viết cam kết không hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí đăng tải 78 tin bài, phóng sự tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên, khoáng sản.

- Từ tháng 01/2017 đến nay, các lực lượng của tỉnh đã phát hiện, xử lý 282 vụ/286 đối tượng (45 tổ chức, 241 cá nhân) vi phạm pháp luật trong lĩnh vực khoáng sản (cát), phạt tiền 877.800.000 đồng; cụ thể:

- Về hành vi khai thác cát trái phép là 191 vụ/195 đối tượng (35 tổ chức, 160 cá nhân), phạt tiền 827.900.000 đồng.

- Về hành vi vận chuyển, mua bán cát không rõ nguồn gốc là 91 vụ - 91 đối tượng (10 tổ chức, 81 cá nhân), phạt tiền 49.900.000 đồng.

b) Tình hình khai thác cát, sỏi trái phép hiện nay:

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh đã quyết liệt chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với cát, sỏi lòng sông, trong đó Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng chức năng sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, nắm tình hình, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác trái phép cát, sỏi, kết hợp với tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về khoáng sản; kịp thời chấn chỉnh, răn đe các đối tượng vi phạm, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật và ý thức tổ giác các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản;

Tuy nhiên, tình trạng khai thác cát trái phép còn phổ biến, diễn ra nhiều nơi; đặc biệt trên các Sông Trà Khúc, Trà Bồng, Trà Câu, Sông Vệ, cát ven biển, lợi dụng việc triển khai dự án, nạo vét lòng sông để khai thác, bán cát trái phép; vẫn chưa khắc phục triệt để tình trạng một số người dân lợi dụng vào ban đêm sử dụng bè gỗ, ghe máy khai thác cát trái phép.

## **5. Những khó khăn bất cập trong công tác quản lý nhà nước đối với cát, sỏi lòng sông**

Pháp luật về khoáng sản hiện hành chưa có quy định cụ thể trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương (cấp huyện, cấp xã) trong quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; chưa có quy định cụ thể các hình thức kỷ luật đối với các sở, ngành, địa phương liên quan trong việc để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép kéo dài mà không xử lý, dẫn đến tình trạng

buông lỏng công tác quản lý hoặc để cho người dân, doanh nghiệp lợi dụng khai thác cát, sỏi trái phép kéo dài gây thất thoát lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách nhà nước.

## **6. Kiến nghị Chính phủ**

- Bổ sung thêm chế tài xử lý hành vi thực hiện không đúng địa chỉ tiêu thụ khoáng sản được phép khai thác đối với mở cấp Giấy phép khai thác không thông qua đấu giá (chỉ định lập hồ sơ cấp phép) vào trong nội dung Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

- Bổ sung thêm chế tài xử lý hành vi vi phạm các quy định thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, xử lý chất thải rắn xây dựng vào trong nội dung Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường.

Kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng;
- Công an tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CPV, PCVP, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (Vũ 474)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tăng Bính**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUẢN LÝ CÁT, SỎI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**  
 (Từ năm 2017 đến ngày 30/6/2019)  
 (Kèm theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

<b>TT</b>	<b>Số, ngày, tháng năm văn bản</b>	<b>Trích yếu nội dung văn bản</b>
1	1247/UBND-NNTN ngày 10/3/2017	Về việc tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, đất đồi làm vật liệu san lấp
2	1862/UBND-NNTN ngày 05/4/2017	Về việc quản lý nhà nước về hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, đất đồi làm vật liệu san lấp
3	1995/UBND-NNTN ngày 10/4/2017	Về việc quản lý, khai thác cát, sỏi lòng sông
4	4364/UBND-NNTN ngày 20/7/2017	Về việc tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, đất đồi làm vật liệu san lấp
5	4683/UBND-NNTN ngày 02/8/2017	Về việc tham mưu xử lý, quản lý việc khai thác cát, sỏi lòng sông, đất đồi trên địa bàn tỉnh
6	4821/UBND-NNTN ngày 09/8/2017	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh
7	5103/UBND-NNTN ngày 22/8/2017	Về việc tăng cường quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh
8	5381/UBND-NNTN ngày 01/9/2017	Về việc quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi
9	5768/UBND-NNTN ngày 20/9/2017	Về việc quản lý khai thác cát, sạn tại khu vực sông Trà Khúc thuộc thôn Trường Xuân, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh
10	6143/UBND-NNTN ngày 05/10/2017	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, đất đồi làm vật liệu san lấp
11	6930/UBND-NNTN ngày 09/11/2017	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, kinh doanh cát, sỏi trên sông, cửa biển
12	7657/UBND-NNTN ngày 11/12/2017	Về việc tăng cường quản lý việc khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh

13	356/UBND-NNTN ngày 19/01/2018	Về việc xác định trữ lượng các mỏ cát sau mùa lũ năm 2017
14	547/UBND-NNTN ngày 29/01/2018	Về việc tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh
15	1673/UBND-NNTN ngày 30/3/2018	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh
16	2010/UBND-NNTN ngày 13/4/2018	Về việc giải quyết vấn đề, vụ việc nổi cộm, bức xúc được báo chí quan tâm, phản ánh
17	2142/UBND-NNTN ngày 19/4/2018	Về việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ
18	2543/UBND-NNTN ngày 09/5/2018	Về việc tăng cường xử lý vi phạm trong lĩnh vực khai thác cát, sỏi, quản lý bảo vệ rừng và quản lý, sử dụng đất nông nghiệp
19	2620/UBND-NNTN ngày 14/5/2018	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh
20	2849/UBND-NNTN ngày 22/5/2018	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên cát
21	3147/UBND-NNTN ngày 05/6/2018	Về việc tăng cường công tác quản lý, tham mưu UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản
22	3498/UBND-NNTN ngày 18/6/2018	Về việc kiểm tra khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép trên sông Trà Khúc, đoạn qua huyện Sơn Tịnh
23	4251/UBND-NNTN ngày 18/7/2018	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh
24	4689/UBND-NNTN ngày 08/8/2018	Về việc kết quả kiểm tra hoạt động khai thác cát dọc sông Trà Khúc
25	5826/UBND-NNTN ngày 26/9/2018	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh
26	6253/UBND-NNTN ngày 15/10/2018	Về việc giải quyết vấn đề bức xúc theo thông tin phản ánh của báo chí về công tác môi trường
27	6859/UBND-NNTN ngày 08/11/2018	Về việc tăng cường kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép
28	7823/UBND-NNTN ngày 24/12/2018	Về việc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông
29	323/UBND-NNTN ngày 24/12/2018	Về việc liên quan đến công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp khai

		thác cát dọc sông Trà Khúc có tuyến đường vận chuyển trong thành phố Quảng Ngãi
30	257/UBND-NNTN ngày 16/01/2019	Về việc kiểm tra, xử lý việc lợi dụng kênh Mồi khai thác cát trái phép tại xã Bình Minh, huyện Bình Sơn
31	549/UBND-NNTN ngày 31/01/2019	Về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh
32	1047/UBND-NNTN ngày 08/3/2019	Về việc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông
33	2898/UBND-NNTN ngày 10/6/2019	Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh

**Phụ lục 2****BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG GIẤY PHÉP KHAI CÁT, SỎI LÒNG SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Từ năm 2017 đến ngày 30/6/2019)

*(Kèm theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

<b>TT</b>	<b>Số giấy phép, ngày cấp</b>	<b>Đơn vị được cấp phép</b>	<b>Vị trí khu vực khai thác</b>	<b>Diện tích khai thác (ha)</b>	<b>Trữ lượng khai thác (m<sup>3</sup>)</b>
<b>I</b>	<b>CẤP PHÉP NĂM 2017</b>				
1	52/GP-UBND ngày 28/7/2017	Công ty TNHH MTV Thiên Minh Phát	thôn Mỹ Hòa, xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa	4,43	26.580
2	31/GP-UBND ngày 16/5/2017	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hân Nga	thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh		
3	54/GP-UBND ngày 02/8/2017	Công ty CP Phát triển bất động sản phát Đạt	Tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi	4,224	101.472
4	50/GP-UBND ngày 28/7/2017	Công ty CP Đầu tư XD Dịch vụ Đông Phương	thôn Thanh Khiết, xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa	3,2	73.728
5	62/GP-UBND ngày 22/9/2017	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thạch An	thôn Tân Long Trung, xã Ba Động, huyện Ba Tơ	1,00	10.000
6	27/GP-UBND ngày 11/5/2017	Công ty TNHH MTV XD-TM Đạt Phú Thành	Bãi Màu, thôn ĐăkRòng, xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây	1,00	3.480
7	66/GP-UBND ngày 24/10/2017	Công ty CP Đầu tư Hà - Mỹ - Á	xã Nghĩa Thuận, huyện Nghĩa Hành	7,831	149.177
<b>II</b>	<b>CẤP PHÉP NĂM 2018</b>				



8	03/GP-UBND ngày 17/01/2018	Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển hạ tầng 179	Mỏ cát phía Tây Doi 10, phường Trần Phú, Tp Quảng Ngãi	8,53	154.054,80
9	40/GP-UBND ngày 15/6/2018	Công ty TNHH Thương mai vận tải Hân Nga	Mỏ cát thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	4,50	49.162,00
10	47/GP-UBND ngày 09/7/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Thương mại Bình Minh Miền Trung	Mỏ cát Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	5,96	95.211,00
11	61/GP-UBND ngày 19/9/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Nghĩa	Mỏ cát phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	13,15	142.330,00
12	01/GP-UBND ngày 04/01/2018	Công ty TNHH Sản xuất XD và TM Việt Nhật	Mỏ cát thôn Bắc Lân, xã ba Động, huyện Ba Tơ	1	10.000,00
13	19/GP-UBND ngày 19/3/2018	Công ty Cổ phần Phương Hồng	Mỏ cát thôn 1, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	2,79	33.401,74
14	14/GP-UBND ngày 13/3/2018	Công ty TNHH MTV Vận tải Thiên phước	Mỏ cát thôn Tân Phước, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn	1,4	18.046,00
15	25/GP-UBND ngày 04/4/2018	Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Nguyên	Mỏ cát Tổ dân phố Vạn Mỹ, thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	8,261	119.235,00
16	43/GP-UBND ngày 21/6/2018	Công ty CP Đầu tư xây dựng Phú An Lộc	Mỏ cát thôn Thạch An, xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn	6,42	76.928,78
17	52/GP-UBND ngày 27/7/2018	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Quang Đất Việt	Mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	6,7	89.600,00
18	18/GP-UBND ngày 15/3/2018	Công ty TNHH MTV XD Phú Gia Thịnh	Mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	4,59	70.012,75
<b>III</b>	<b>CẤP PHÉP NĂM 2019</b>				
19	10/GP-UBND ngày 06/3/2019	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	Mỏ cát, thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	3,2	94.212
20	10/GP-UBND ngày	Công ty CP Đầu tư và Phát	Mỏ cát, thôn 6, xã Nghĩa Dũng,	22,6	256.846

	06/3/2019	triển hạ tầng 179	thành phố Quảng Ngãi		
21	14/GP-UBND ngày 15/3/2019	Công ty CP ĐT Phát triển Hợp Nghĩa	Mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng	11,4	219.418

**Phụ lục 3**  
**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG GIẤY PHÉP KHAI CÁT, SỎI LÒNG SÔNG CÒN HIỆU LỰC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**  
 (Từ năm 2017 đến ngày 30/6/2019)  
 (Kèm theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Số Giấy phép ngày cấp	Đơn vị được cấp phép	Tên, vị trí	Trữ lượng (m <sup>3</sup> )
1	03/GP-UBND ngày 17/01/2018 (8,53 ha)	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển hạ tầng 179	Mỏ cát phía Tây Doi 10, phường Trần Phú, Tp Quảng Ngãi	154.054,80
2	47/GP-UBND ngày 09/7/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Thương mại Bình Minh Miền Trung	Mỏ cát Tịnh An, Tp Quảng Ngãi	95.211
3	66/GP-UBND ngày 24/10/2017 (Quyết định điều chỉnh số 99/QĐ-UBND ngày 22/01/2018)	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Mỹ Á	Mỏ cát xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	149.177
4	40/GP-UBND ngày 15/6/2018	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hân Nga	Mỏ cát thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	49.162
5	47/GP-UBND ngày 07/9/2018	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Nghĩa	Mỏ cát Nghĩa Chánh, Tp Quảng Ngãi	142.330
6	10/GP-UBND ngày 06/3/2019	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	Mỏ cát, thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	94.212
8	10/GP-UBND ngày 06/3/2019	Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng 179	Mỏ cát, thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	256.846

9	18/GP-UBND ngày 15/3/2018	Công ty TNHH Xây dựng Phú Gia Thịnh	Mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Lâm	70.012,75
10	25/GP-UBND ngày 04/4/2018 (Điều chỉnh số 454/QĐ-UBND ngày 24/5/2018)	Công ty Cổ phần sản xuất thương mại và Dịch vụ Đại Nguyên	Mỏ cát TDP Vạn Mỹ, TT Sông Vệ và xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	119.235
11	43/GP-UBND ngày 21/6/2018 (Chuyển nhượng)	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Phú An Lộc	Mỏ cát thôn Thạch An, xã Bình Mỹ	76.928,78
12	52/GP-UBND ngày 27/7/2018	Công ty TNHH MTV Xây dựng và Thương mại Quang Đất Việt	Mỏ cát thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	89.600
13	14/GP-UBND ngày 15/3/2019	Công ty CP ĐT Phát triển Hợp Nghĩa	Mỏ cát thôn 6, xã Nghĩa Dũng, Tp Quảng Ngãi	219.418

**Phụ lục 4**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG CÁT, SỎI LÒNG SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**  
 (Từ năm 2017 đến ngày 30/6/2019)  
 (Kèm theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Số ngày tháng năm quyết định phê duyệt trữ lượng	Tên, vị trí mỏ	Diện tích (ha)	Trữ lượng phê duyệt (m <sup>3</sup> )
1	317/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	Thôn Bình Thanh, xã Trà Bình, huyện Trà Bồng	3,8	63.031
2	316/QĐ-UBND ngày 07/5/2019	Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng	1,06	6.106
3	306/QĐ-UBND ngày 06/5/2019	Thôn Nghĩa Lập, xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	9,4	279.151
4	665/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	Thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	22,6	256.846
5	608/QĐ-UBND ngày 12/7/2018	Phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi	13,15	142.330
6	595/QĐ-UBND ngày 09/7/2018	Thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	4,57	125.820
7	321/QĐ-UBND ngày 12/4/2018	Thôn Ngân Giang, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh	4,5	51.300

8	791/QĐ-UBND ngày 01/11/2017	Thôn Diên Niên, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	2,5	22.650
9		Thôn Phước Lộc, xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	3,8	82.612
10	774/QĐ-UBND ngày 26/10/2017	Thôn 6, xã Nghĩa Dũng, thành phố Quảng Ngãi	11,4	219.418
11		Thôn Cổ Lũy Bắc, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi	3	117.840
12	724/QĐ-UBND ngày 11/10/2017	Xã Tịnh An, thành phố Quảng Ngãi	5,96	95.211
13	589/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	7,831	149.177
14	458/QĐ-UBND ngày 29/6/2017	Phía Tây, Doi 10 phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi	8,5314	154.054,80
15	438/QĐ-UBND ngày 21/6/2017	Thôn Thạch An, xã Bình Mỹ, huyện Bình Sơn	6,4219	76.928,78
16		Thôn Tân Phước, xã Bình Minh, huyện Bình Sơn	1,3442	18.046,00
17	316/QĐ-UBND ngày 27/4/2017	Tổ 6, phường Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi	4,224	101.472
18	250/QĐ-UBND ngày 04/4/2017	Thôn 1, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	2,7903	33.401,74
19		Thôn 6, xã Nghĩa Lâm, huyện Tư Nghĩa	4,591	70.012,75

20		Thôn Ang Tráng, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa	3,2947	43.325,31
21		Thôn Nam Phước, xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	6,7005	89.600,41
22		Tổ dân phố Vạn Mỹ, thị trấn sông Vệ	8,2611	119.235,21
23	206/QĐ-UBND ngày 15/3/2017	Số 1, thôn Thanh Khiết, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi		81.920

**Phụ lục 5**  
**TÌNH HÌNH TÍNH THU VÀ NỘP TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC CÁT, SỎI LÒNG SÔNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**  
 (Từ năm 2017 đến ngày 30/6/2019)  
 (Kèm theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Mã số thuế	Tên đơn vị nộp tiền cấp quyền	Số Quyết định phê duyệt	Ngày quyết định	Số tiền phải nộp	Số tiền đã nộp
	(A)	(B)	(C)	(D)	(1)	(2)
<b>Năm 2017</b>					<b>5.749.690.928</b>	<b>5.749.690.928</b>
1	4300567051	Công ty Cổ phần Đầu tư 706			80.742.810	80.742.810
2	4300308515	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	752/QĐ-UBND	30/12/2016	352.912.000	352.912.000
3	4300719699	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng 108 Trường Thành	212/QĐ-UBND	20/03/2017	215.744.238	215.744.238
4	4300339457	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 179	228/QĐ-UBND	24/03/2017	82.376.000	82.376.000
5	0303493756	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	423/QĐ-UBND	13/06/2017	704.232.800	704.232.800
6	4300779722	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Dịch vụ Đông Phương	3461/QĐ-UBND	30/06/2017	975.563.800	975.563.800
7	4001106165	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Minh Trường Phát	621/QĐ-UBND	01/09/2017	210.000.000	210.000.000
8	4300339457	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 179	618/QĐ-UBND	31/08/2017	1.793.368.240	1.793.368.240
9	4300624126	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà - Mỹ Á	630/QĐ-UBND	08/09/2017	1.334.751.040	1.334.751.040
<b>Năm 2018</b>					<b>49.947.967.250</b>	



						<b>49.947.967.250</b>
1	5300334588	Công ty Cổ phần Phương Hồng	541/QĐ-UBND	04/08/2017	2.641.800.000	2.641.800.000
2	4300584868	Công ty TNHH MTV Xây dựng Phú Gia Thịnh	539/QĐ-UBND	04/08/2017	1.205.000.000	1.205.000.000
3	4300328409	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Nguyên	585/QĐ-UBND	21/08/2017	2.939.650.000	2.939.650.000
4	4300718543	Công ty TNHH MTV Xây dựng và thương mại Quang Đất Việt	540/QĐ-UBND	04/08/2017	1.945.900.000	1.945.900.000
5	4300486571	Công ty TNHH MTV Khánh Ly	835/QĐ-UBND	17/11/2017	7.215.450.000	7.215.450.000
6	4300794382	Công ty TNHH MTV Vận tải Thiên Phước	837/QĐ-UBND	17/11/2017	3.653.050.000	3.653.050.000
7	4300351768	Công ty TNHH Một thành viên 19/5	319/QĐ-UBND	11/04/2018	627.708.375	627.708.375
8	4300307455	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Hân Nga	370/QĐ-UBND	27/04/2018	538.873.155	538.873.155
9	4300765744	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Thương mại Bình Minh Miền Trung	534/QĐ-UBND	19/06/2018	1.332.954.000	1.332.954.000
10	4300752801	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hợp Nghĩa	730/QĐ-UBND	24/08/2018	1.992.620.000	1.992.620.000
11	4300308515	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	728/QĐ-UBND	24/08/2018	1.318.968.000	1.318.968.000
12	4300339457	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 179	829/QĐ-UBND	21/09/2018	3.595.844.000	3.595.844.000
13	4300752801	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hợp Nghĩa	841/QĐ-UBND	03/10/2018	17.661.200.000	17.661.200.000
14	4300608692	Công ty TNHH MTV Sản xuất Vũ Long	148/QĐ-UBND	18/05/2018	509.864.000	509.864.000
15	4300707421	Công ty TNHH Một Thành Viên Xây Dựng Thiên Minh Phát	149/QĐ-UBND	18/05/2018	986.348.000	986.348.000

16	4300514613	Công ty TNHH Nguyên Tín	151/QĐ-UBND	18/05/2018	373.292.000	373.292.000
17	4300144881	Trương Rồi	4868/QĐ-UBND	10/07/2018	65.097.000	65.097.000
18	8349673629	Phạm Thị Trinh	5209/QĐ-UBND	13/07/2018	65.673.720	65.673.720
19	4300812553	Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Thanh Bình	395/QĐ-UBND	22/05/2018	245.760.000	245.760.000
20	4300686073	Nguyễn Quang Chuyên (4300686073-Mã số thuế xử lý chứng từ vàng lai)	1115/QĐ-UBND	28/06/2018	25.382.000	25.382.000
21	4300317598	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thạch An	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	177.756.000	177.756.000
22	4300317598	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thạch An	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	106.039.000	106.039.000
23	4300725759	Công Ty TNHH Xây lắp Huy Chương	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	34.190.000	34.190.000
24	4300725759	Công Ty TNHH Xây lắp Huy Chương	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	157.144.000	157.144.000
25	4300816364	Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng-Thương mại Dịch vụ VNCT 09	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	14.493.000	14.493.000
26	8083699721	Cơ sở Sản xuất kinh doanh Khai thác cát sạn Ba Tơ	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	103.396.000	103.396.000
27	4300222106	Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Ba Tơ	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	28.814.000	28.814.000
28	4300485401	Công ty TNHH Một thành viên Tân Lợi	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	10.229.000	10.229.000
29	4300103902	Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng Nhị Cẩm	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	53.201.000	53.201.000
30	4300430667	Công ty TNHH Một thành viên Ngọc Nhân	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	113.440.000	113.440.000
31	4300375825	Công ty TNHH Một thành viên Trung Liêm	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	39.127.000	39.127.000

32	4300813500	Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp Phúc Lộc	1004/QĐ-UBND	01/08/2018	39.524.000	39.524.000
33	4300812553	Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Thanh Bình	394/QĐ-UBND	22/05/2018	64.000.000	64.000.000
34	8068748780	Ngô Phước Vinh (Quân Khởi)	393/QĐ-UBND	22/05/2018	66.180.000	66.180.000
<b>6 tháng đầu năm 2019</b>					<b>4.797.121.560</b>	<b>4.797.121.560</b>
1	4300339457	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ tầng 179	160/QĐ-UBND	13/03/2019	3.403.450.000	3.403.450.000
2	4300656583	Công ty TNHH Đệ Hùng	2883/QĐ-UBND	21/11/2018	151.222.000	151.222.000
3	4300786494	Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng An Đạt	2888/QĐ-UBND	21/11/2018	107.260.000	107.260.000
4	8370150269	Trần Thanh Nam	159/QĐ-UBND	19/02/2019	35.168.000	35.168.000
5	8483457646	Lê Văn Trọng	382/QĐ-UBND	26/03/2019	4.354.560	4.354.560
6	8588487895	Nguyễn Văn Trường	458/QĐ-UBND	19/04/2019	6.804.000	6.804.000
7	4300830802	Công ty TNHH MTV Sản xuất Đồng Thịnh	377/QĐ-UBND	02/05/2019	332.600.000	332.600.000
8	4300812553	Công ty TNHH Xây dựng và vận tải Thanh Bình	378/QĐ-UBND	02/05/2019	526.305.000	526.305.000
9	4300707421	Công ty TNHH MTV Xây dựng Thiên Minh Phát	251/QĐ-UBND	24/06/2019	229.958.000	229.958.000